



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 20/04/2025 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.8	23:38	03:30	↗
3	08:12	10:45	↘
2.8	11:49	14:45	↗
3.2	15:54	18:45	↘
0.9	00:34	04:15	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Trung	CTP FORTUNE	8.8	162	14,855	P/s3 - CL C	05:30	//	A3-01
2	Thịnh	XIN MING ZHOU 98	7	172	18,460	H25 - TCHP	06:00	//	08-12
3	Đ.Long	SAWASDEE SIRIUS	10.1	173	18,051	P/s3 - CL4	09:30	//0930	A5-DT07
4	Uy	INTERASIA PURSUIT	9.8	170	18,826	P/s3 - CL1	10:30	//1000	A2-DT07
5	P.Cân - H.Thanh	JOSCO HELEN	8.6	146	9,972	P/s3 - CL3	07:00	//1000	A3-01
6	P.Thanh - M.Hùng	MAERSK JIANGYIN	10.5	222	28,007	P/s3 - CL5	11:30	//1100	A1-A6
7	N.Cường - Duy	MAERSK NORBERG	8.6	172	25,514	P/s3 - CL7	10:00	//1300	A2-A3
8	P.Hải	ABRAO COCHIN	10.1	199	18,872	P/s3 - CL6	11:00	//1400 NEW	A1-A6
9	Duyệt - Quyền	YM CREDENTIAL	10.2	210	32,720	P/s3 - CL3	11:30	//1430	A2-A5
10	N.Chiến	KMTC BANGKOK	9.4	173	18,318	P/s3 - BP6	15:00	Tăng cường dây	
11	Đào	GREEN WAVE	9.4	173	17,954	P/s3 - CL C	15:30	//1830	A3-A5
12	Vinh	SITC MACAO	8.6	172	17,119	P/s3 - CL4	23:00	//0200	
13	Tân	LITTLE ATHINA	8.7	172	19,129	P/s3 - CL7	00:00	//0230	
14	Khái - Kiên	WAN HAI 317	8	213	27,800	P/s3 - CL5	00:00	Cano DL	A1-A6
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	K.Toàn - M.Tùng	ONE FRIENDSHIP	13.7	366	154,724	CM3 - P/s3	08:00	MT-VTX	MR-KS-AWA
2	Đ.Toàn	X - PRESS KAILASH	11	222	28,100	CM4 - P/s3	07:00	MP-VTX	A9-A10
3	T.Hiền - P.Tuấn	CONTI CONQUEST	11.3	334	90,449	P/s3 - CM2	08:00	MP-VTX	MR-KS-AWA
4	Nghị	HAIAN EAST	9.6	183	18,102	P/s3 - CM3	09:00	Y/c MT	KS-AWA
5	A.Tuấn - N.Tuấn	COSCO SHIPPING PEONY	12.9	366	143,179	P/s3 - CM4	09:30	MP-VTX	A9-A10-SF1
6	Đức - Phú	WAN HAI A05	11.2	336	123,104	P/s3 - CM3	22:30	Y/c MP	MR-KS-AWA

7	V.Hoàng	HAIAN EAST	8.7	183	18,102	CM3 - VICT	21:30	MT; +Kv1	KS-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Hoàng	SITC CHANGDE	7.9	172	19,011	CL7 - P/s3	01:30	LT	A2-01
2	N.Thanh - Quyết	MAERSK HAI PHONG	8.5	186	32,828	CL5 - P/s3	03:00	LT	A3-A5
3	T.Tùng - Tín	KMTC TOKYO	7.9	173	17,853	CL C - P/s3	08:30	LT	A1-A3
4	V.Dũng	TRANSIMEX SUN	7	147	12,559	TCHP - H25	05:00	SR	08-12
5	Th.Hùng - Quang	KANWAY LUCKY	10.2	172	18,526	CL4 - P/s3	12:30	LT	A2-A5
6	Hà - Hoàn	RACHA BHUM	10.2	211	32,190	CL3 - P/s3	10:00	LT	A1-A6
7	N.Dũng - Giang	WAN HAI 317	8.7	213	27,800	CL5 - P/s3	15:00	LT	A1-A6
8	V.Hải	MTT SAISUNEE	8	159	13,059	TCHP - H25	19:00	SR	08-12
9	P.Hung	PEGASUS PROTO	9.4	172	18,354	CL7 - P/s3	13:00	LT	A2-01
10	N.Hiến - N.Trường	JOSCO HELEN	7.4	146	9,972	CL3 - H25	14:30	SR	A3-01
11	Khái	XIN MING ZHOU 98	7.9	172	18,460	TCHP - H25	05:00	SR	08-12
12	Kiên	CTP FORTUNE	7.8	162	14,855	CL C - P/s3	17:00	LT	A3-A5
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quân	EVER ORIENT	10.5	195	29,116	BP6 - CL6	02:00		A1-A6

PILOTING TO SUCCESS